

HÀNH HƯƠNG ĐẤT PHẬT.

(A PILGRIMAGE TO THE LAND OF BUDDHA).

12. KINH THÀNH CA TỖ LA VỆ (KAPILAVASTU).

Nguyễn Xuân Quang.



Ca Tỳ La Vệ ở Piprahwa, Ấn Độ.

*

Tổng Quát.

Như đã biết tiện đường đi từ Vườn Lumbini tới Thành Xá Vệ chúng tôi ghé thăm thành Ca Tỳ La Vệ (Phạn ngữ Kapilavastu, Pali Kapilvatthu).

Ngày xưa Kapilavastu là thủ đô của một tiểu quốc dòng Shakya.

Theo văn bản Phật giáo Thái Tử Tất Đạt Đa Cồ Đàm Siddartha Gautama con Vua Tịnh Phạn Suddhodana và Hoàng hậu Maya sống tại đây 29 năm lúc đầu đời cho tới khi rời cung điện xuất gia. Theo nguồn Phật giáo thì tên Kapilvatthu có nghĩa là “Vùng Đất Nâu” (‘Tawny earth’) (theo t = n như nâng = tâng; nóm = túm; nực = tức, ta có taw- = nâu) vì trong vùng có nhiều cát màu hung đỏ.

Theo một giải nghĩa thì Kapilavastu là vùng đất mang tên Kapila, một thánh nhân khai sáng ra trường phái triết học Samkhya Ấn Độ. Một vài học giả cho rằng Đức Phật đã chịu ảnh hưởng ít nhiều triết lý này.

Theo Ấn giáo Kapila là một hóa thân của Vishnu: “*Bhagavān Nārāyaṇa sē bảo vệ tất cả chúng ta. Chúa Vũ Trụ bây giờ sinh ra, giáng thế như là Kapilācārya*”. Như đã biết Phật Thích Ca có cốt vũ trụ như thế cùng cốt vũ trụ với Kapilācārya. Ta cũng biết Ấn

giáo coi Đức Phật là một thiên sứ của Vishnu. Như thế theo Ấn giáo Đức Phật và Kapila đều là hóa thân của Vishnu.

Trong Phật giáo theo một truyện tiền kiếp (Jataka) Đức Phật là Kapila trong một tiền kiếp của Ngài. Trong nghệ thuật Phật giáo, ở các đền chùa Phật giáo thường thấy tượng vua Kapila đứng bên các tượng Phật Vũ Trụ Đại Nhật Quang Vairocana, Phật A Di Đà Amitabha, Di Lặc Maitreya.

Như thế tên Kapilavastu có thể liên hệ với Kapila, liên hệ với Đức Phật.

.Vài Dòng Lịch Sử.

Ca Tỳ La Vệ là một kinh thành của một tiểu quốc của tộc Ganasangha hay “cộng hòa Shakyas” vào khoảng thế kỷ thứ 6 và 5 Trước Dương Lịch.

Tiểu quốc này rất nhỏ, có thể chỉ là một bang hay một tỉnh lớn (Province) của nước Kosala, hàng năm phải triều cống Kosala.

Ca Tỳ La Vệ liên hệ mật thiết với tỉnh lân cận họ hàng Devadaha (quê hương của Hoàng hậu Maya) của tộc Koliya. Cả hai cùng một dòng huyết tộc huyền sử là Triều đại Ikshvaku.

Khi tiểu quốc Shakya diệt vong Ca Tỳ La Vệ bị rơi vào quên lãng.

Ca Tỳ La Vệ và Đức Phật.

.Thời Tuổi Trẻ ở Ca Tỳ La Vệ.

Như đã biết Đức Phật đã sống 29 năm đầu đời ở thành Ca Tỳ La Vệ.

.Rời Ca Tỳ La Vệ Xuất Gia.

Sau khi nghe các thầy xem tướng nói là Thái tử lớn lên sẽ trở thành một Đại Vương hay một Đại Giác Ngộ tôn giáo. Vua Tịnh Phạn không muốn con mình đi vào con đường tu hành khổ cực. Vua biến Ca Tỳ La Vệ thành một cung điện huy hoàng, lộng lẫy với đủ thú vui và bắt Thái tử lập gia đình sinh con. Như đã biết nhà vua thất bại. Sau khi nhận ra đời người là Vô thường qua sinh lão bệnh tử, vào một đêm kia, Thái tử Siddhartha bí mật rời cung điện ra đi tìm đường, tìm Đạo của chính mình.

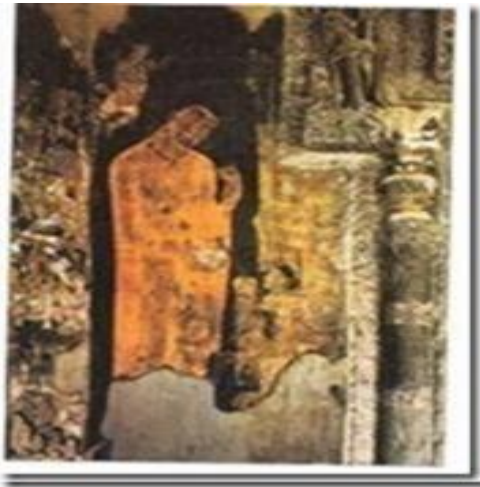


Thái tử rời Ca Tỳ La Vệ (Đại tháp Sanchi, Cửa Bắc).

Đến một chỗ nọ, Thái tử cắt tóc (thí phát). Rồi để xem mình ra đi có kết quả gì hay không thái tử bèn tung mớ tóc lên trời nói rằng nếu ta không tìm ra chân lý thì mớ tóc này sẽ rơi xuống đất, còn ngược lại sẽ bay đi khắp cõi trời báo cho ta biết. Ngay lúc đó gió nổi lên thổi những sợi tóc bay đi khắp bốn phương trời.

.Trở Về Ca Tỳ La Vệ Sau Khi Thành Đạo.

Ở hang số 17 trong hệ thống Hang Động Phật giáo Ajanta có tranh tường vẽ cảnh Đức Phật trở về Ca Tỳ La Vệ thăm vợ con, gia đình sau 12 năm thành đạo.



Đức Phật đứng trước vợ con (Tài liệu Hướng Dẫn Du Lịch).

(Ấn Độ: Hang Động Phật Giáo Ajanta 3, Categories Du Lịch).

Tranh diễn tả cảnh Phật sau mười hai năm thành đạo trở về Ca Tỳ La Vệ để gặp vợ Yashodara (Da Du Đà La) và con là Rahul (La Hầu La).

Lưu Ý.

Phật ở đây mặc áo màu cam đơn giản của một vị chân tu. Phật được diễn đạt là người to lớn khác thường trong khi vợ con như hai người lùn. Ta thấy rõ đây là tranh vẽ của Phật giáo Đại thừa. Phật đã được tôn vinh là một đại nhân, siêu nhân (to lớn) trong khi vợ con là người thường nhỏ bé.

Phép Màu Ca Tỳ La Vệ.

Văn bản Phật giáo kể rằng khi trở về Ca Tỳ La Vệ phần lớn người trong gia đình, nhất là các vị trưởng lão và một số dân chúng tỏ ra lạnh nhạt với Đức Phật. Họ cho rằng Đức Phật đã bỏ ra đi không màng tới họ, tới dòng tộc, tới vương quốc Shakyas và họ còn nghi ngờ sự thành đạo của Đức Phật.

Đức Phật buộc lòng phải làm phép màu để chứng minh sự thành đạo của mình. Lần này Đức Phật làm phép màu tạo ra mưa. Đặc biệt những hạt mưa màu đỏ rơi xuống chỉ làm ướt những người tin có mưa, tin vào phép màu của Đức Phật. Mưa không làm ướt những người không muốn bị ướt, còn nghi ngờ Đức Phật. Có người hỏi tại sao giọt nước mưa lại màu đỏ? Ngài nói mưa đỏ như thế này đã xảy ra trong tiền kiếp Phật.

Rồi Đức Phật giảng một kinh tiền kiếp của mình là Vua Vessantara (Tu Đại Noa). Mẹ vua đã sinh ra vua khi đi thăm thành phố vì thế vua mới có tên là Vessantara có nghĩa là “Sinh ra ở khu phố chợ”. Mới sinh ra thái tử đã xin tiền mẹ bố thí cho người nghèo ngoài phố chợ. Đây là một truyện rất phổ biến trong Phật giáo nguyên thủy. Đại lược thái tử Vessantara là một người có lòng độ lượng bao la, bố thí tất cả những gì mình có kể cả vợ con cho đi ở đợ để cứu giúp người.

Những nhân vật trong truyện đều là những nhân vật tiền kiếp của những người tái sinh ở kiếp này: Vessantara là tiền kiếp của Đức Phật và những nhân vật khác trong truyện là tiền kiếp của những người hiện sống chung quanh Đức Phật như vợ con Đức Phật, Ananda, Ca Diếp...

Dì Kế Mẫu Xin Qui Y.

Như đã biết Hoàng hậu Maya sinh Thái tử Tất-đạt-đa được bảy ngày thì mất. Em hoàng hậu là Prajapati Gautami (Việt ngữ chỉ phiên âm Gautami là Kiều Đàm Di có nghĩa là người nữ của dòng họ Cồ Đàm và không phiên âm Prajapati) trở thành mẹ kế nuôi nấng, cho bú mớm Thái tử như mẹ ruột.

Lúc Đức Phật trở về thăm gia đình sau khi thành đạo, nghe Ngài giảng Pháp cho gia đình và họ hàng, bà nghe xong thực hành tu tập và ba lần xin Phật qui y. Nhưng cả ba lần đều bị từ chối.

Sau khi vua Tịnh Phạn băng hà bà kế mẫu cắt tóc cùng 500 nữ lưu dòng Thích Ca đi bộ từ Thành Ca-tì-la-vệ tới Vaishali cách khoảng trên 500 cây số xin Phật cho xuất gia. Đức Phật một lần nữa khước từ vì nhận thấy tu hành đối với phái nữ quá cam khổ và không an toàn. Đức Phật nói với dì mẫu nên là một cư sĩ tu tại gia tốt hơn. Nhưng sau khi Ananda khẩn khoản xin, Ngài mới bằng lòng với điều kiện có thêm tám qui luật đặc biệt (*gurudharma*) bà phải tuân theo. Sau này tám qui luật này áp dụng chung cho cả giới tăng ni (có Kinh Bát Kinh Pháp). Về sau bà kế mẫu trở thành một nữ La Hán và làm ni trưởng thành lập ni bộ tăng đoàn đầu tiên trong Phật giáo tại Vaishali.

Đây là một điểm cách mạng Đức Phật dựa trên bình đẳng vì lúc bấy giờ không một tôn giáo nào chấp nhận nữ tu (Ấn Độ: Hành Hương Đất Phật 8: Vaishali).

.Ca Tỳ La Vệ Diệt Vong.

Như đã nói ở trên tiểu quốc tộc Shakya rất nhỏ, có thể chỉ là một bang hay một tỉnh lớn (Province) của nước Kosala (Kiền-tát-la) hàng năm phải triều cống Kosala.

Trong thời Đức Phật tại thế thì vua nước Kosala là Ba-tư-nặc, như đã biết ông là một cư sĩ tại gia của Đức Phật và là cha của thái tử Thệ Đà đã cùng Cấp Cô Độc dâng Đức Phật Vườn Thệ Đà (Kỳ Viên).

Ba-tư-nặc là một minh quân nhưng có khuyết điểm là thích giai nhân. Ngoài chính hậu ông còn có thêm bốn thứ phi. Bà thứ phi thứ tư là Vasabhakkhatiya dòng dõi Thích Ca. Bà này sinh ra một hoàng tử tên là Vidudabha, về sau cướp ngôi vua Ba Tư Nặc. Vidudabha khám phá ra mẹ mình không phải hoàn toàn là giai cấp quý tộc dòng Thích Ca mà là con của một hoàng tử- vị này là anh em họ của Đức Phật- với một tiện nữ nô lệ. Dòng Thích Ca đã dâng cho vua Ba-tư-nặc một người thứ phi bất xứng. Vidudabha đem lòng oán hận dòng Thích Ca từ đó. Khoảng năm 487 vua Ba-tư-nặc đi vắng nhà, hoàng tử Vidudabha thừa cơ cướp ngôi vua. Vidudabha đem quân đi trả thù dòng Thích Ca tức dòng mẹ đã sinh ra mình. Đức Phật đã ngăn cản được ba lần nhưng tới lần thứ tư thì Vidudabha không còn nghe theo nữa, đem quân chiếm thành Ca Tỳ La Vệ, giết tất cả thanh niên tuổi đi lính và phá hủy thành.

Buồn thay dòng Shakyas tặng vua Ba-tư-nặc một thứ phi để kết nối tình thân với Kosala, để sống đời đời hòa bình bên cạnh Kosala, giờ đây vua Kosala là Vidudabha, một đứa con phản tặc, phản cha, phản mẹ tiêu diệt dòng họ Shakyas bên ngoài của mình.

Đức Phật lặng người đứng nhìn gia đình, dòng tộc và quê hương mình bị diệt vong trước không bao lâu khi ngài nhập diệt. Dĩ nhiên Ngài biết rõ đây là do luật nhân quả.

Phế Tích Ca Tỳ La Vệ Ngày Nay: Hai Thành Phố Ca Tỳ La Vệ Ngày Nay.

Hiện nay có hai nơi ở hai bên biên giới giữa Nepal và Ấn Độ mỗi nước đều nhận là thành Kapilavastu cũ ngày xưa là của nước mình. Một là ở khu khảo cổ học Tilaurakot ở Nepal. Vùng thứ hai là làng và khu khảo cổ học Piprahwa ở tiểu bang Uttar Pradesh, Ấn Độ gần kề sát ngay với Tilaurakot.

Ta có Piprahwa Kapilavastu và Tilaurakot Kapilavastu.



Hai thành phố Ca Tỳ La Vệ ngày nay: 1. Kapilavastu Tilaurakot, Nepal, 2. Kapilavastu Piprahwa, Ấn Độ (nguồn H.W. Schumann, Auf den Spuren des Buddha Gotama, Walter Verlag, 1992).

Bản đồ trên cho thấy tiểu quốc Sakya là một chư hầu của Vương quốc Kosala (Kiều-tát-la) của vua Ba-tư-nặc. Kosala và Magadha (Ma-kiệt-đà) của vua Bimbisara (Tần-bà-sa-la) là hai cường quốc cùng thân thiện với Đức Phật.

Cả hai nơi đều trưng ra các bằng chứng đáng kể dựa vào địa lý, lịch sử và khảo cổ học để đòi được thừa nhận mình là nước có Ca Tỳ La Vệ cổ thứ thiệt.

PIPAHWA KAPILAVASTU.

Nơi đây nổi tiếng nhất là có di chỉ khảo cổ học bảo tháp xá lợi Phật.

-Địa lý

Cả hai nơi đều rất gần Vườn Lâm Tỳ Ni. Như đã biết Hoàng hậu Maya khi đến gần ngày sinh về quê nhà ở Devahara để sinh. Nhưng khi đến khu vườn Xinh Đẹp như tiên cảnh bà dừng lại nghỉ chân. Lumbini chỉ cách kinh đô Ca Tỳ La Vệ chừng 25 cây số.

Ngày nay Piprahwa cách Lumbini chừng 9 miles (15 km).

-Lịch sử

Dựa vào du ký hành hương của Thầy Pháp Hiển và Thầy Huyền Trang để kiểm chứng lại vị trí của Ca Tỳ La Vệ. Địa điểm Piprahwa rất ăn khớp.

-Khảo cổ học.

Một kỹ sư người Anh tìm thấy trong khu bất động sản của mình nhiều gò đồng che phủ bởi rừng cây. Ông cùng các nhà khảo cổ học khai quật thấy một bảo tháp, nhiều phế tích tu viện và cả một bảo tàng viện. Nhiều phức thể kiến trúc chổ ở và điện thờ cũng tìm thấy ở một gò đồng ở Ganwaria kế cận.

+ Khu Bảo tháp Piprahwa.

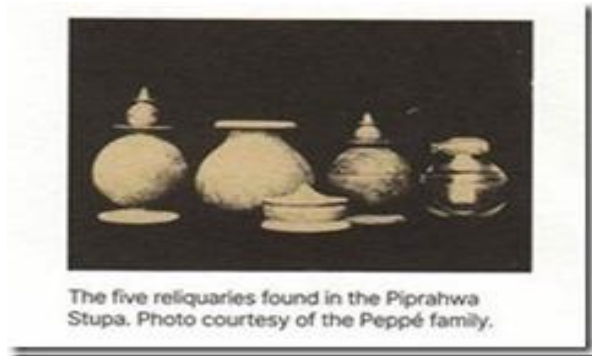
Khi khai quật gò đồng lớn nhất thấy một bảo tháp trong có một quan tài đá có chứa châu báu, các mảnh xương, tro trong 5 chiếc bình nhỏ. Một trong năm chiếc bình có khác hàng chữ Brahmi nói rõ là bình chứa xá lợi, di hài Đức Phật.

Như đã biết đáng lý ra dòng tộc Thích Ca phải được giữ hết phần còn lại của pháp thân Phật sau khi hỏa táng, tuy nhiên để chia đồng đều cho 8 nước có liên quan đến Đức Phật nên chỉ nhận được một phần tám. Chính phần này có thể được chôn trong tháp Piprahwa ở đây.

Như đã viết trong bài Tháp Hỏa Táng Đức Phật Ramabhar ở Kushinagar chúng tôi có duyên là vài ngày ngay trước khi đi Hành Hương Đất Phật này, trên đường trở về từ một chuyến đi nghỉ dưỡng tại Bali, Nam Dương, có ghé ở lại Singapore vài ngày. Tại đây chúng tôi tới thăm Bảo Tàng Viện Văn Minh Á Châu (Asian Civilisations Museum). May mắn thay ngay lúc đó bảo tàng viện đang trưng bày, triển lãm Buddha Relics (từ ngày 25-11-2022 đến 26-3-2023) đào tìm thấy từ Tháp Piprahwa thuộc dòng họ Sakya.



Hình tháp Piprahwa, Utta Pradesh trưng bày tại Bảo Tàng Viện Văn Minh Á Châu Singapore.



Năm chiếc bình mai táng chứa các mảnh xương và tro cùng với các hạt tròn (beads) khắc chạm, ngọc trai, ngọc hình hoa, đĩa lá vàng và các tế vật.

Một trong các bình này nắp có khắc bằng chữ Prakrit một văn bản Brahmi có ghi: “Đây là bình xá lợi Đức Phật Thích Ca”.

Trong bình vũ trụ lớn có nắp khắc chữ có chứa ấn và tro:



Bình chứa Ấn và Tro (ảnh của tác giả).

Như vậy suy ra ba bình còn lại trong năm bình nói trên có thể là những bình đựng vật trang sức, cúng dường.

Ông W.C. Peppé chỉ giữ lại một phần các châu báu, vật cúng dường.



Di vật khai quật từ Tháp Peppé tại Piprahwa (ảnh của tác giả).

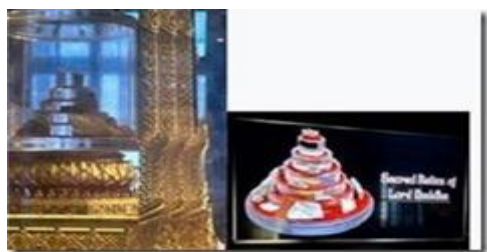
Phần xá lợi Phật ông trao cho Vua Thái Lan một nước Phật giáo có chủ quyền độc lập thời bấy giờ. Về sau Vua Thái Lan chia bớt cho Miến Điện (Myanmar) và Tích

Lan (Sri Lanka). Ngày nay các mảnh ngọc xương được trưng bày ở Bảo Tàng Viện Quốc Gia Tân Delhi.

Chúng tôi cũng có duyên may là đã dự định khi chấm dứt chuyến Hành Hương Đất Phật này ở lại New Dehli vài ba ngày để viếng thăm Bảo Tàng Viện Quốc Gia New Dehli và dự đại lễ quốc gia Holi của Ấn Độ.



Tháp trưng bày xá lợi Phật làm bằng gỗ tích (teak) dạng núi vũ trụ Tu Di (Meru, Kailash), cây vũ trụ do Thái Lan tặng trưng bày xá lợi Phật tại Bảo Tàng Viện Quốc Gia New Dehli. Phần tháp chính thếp vàng, chóp đỉnh có ổ nhận kim cương (ảnh của tác giả).



Xá lợi Phật trong đó có ngọc xương (xương kết tinh) Đức Phật trưng bày trên đế tháp núi vũ trụ 7 tầng Càn Khôn có mandala vũ trụ tròn (ảnh của tác giả).



Hình chi tiết đế tháp trưng bày xá lợi (tầng dưới cùng ngọc xương Đức Phật) và hai bình mai táng chạp trên màn ảnh máy truyền hình (ảnh của tác giả).

Ngoài tháp Phật ra Piprahwa còn có các tu viện trong khu Piprahwa này (xem dưới).

Sự khám phá ra xá lợi Phật chôn trong bảo tháp cho thấy Piprahwa là một nơi có hoạt động của Phật giáo rất huy hoàng vào thế kỷ 5 và 4 Trước Dương Lịch vào lúc Đức Phật nhập diệt.

Xá lợi Phật năm 1978 đem trưng bày tại Sri Lanka đã thu hút hơn 10 triệu người tới chiêm bái. Xá lợi Phật cũng được trưng bày ở nhiều nơi khác ở Á châu như Mông Cổ 1993, Singapore 1994, Nam Hàn 1995, Thái Lan 1996...

+ Khu Tu Viện Ganwaria.



Tu viện ở phía nam (nguồn: Wikipedia)



Thành cửa các tòa nhà (nguồn: Wikipedia)

Các nhà khảo cổ học tiếp tục khai quật vùng chung quanh và ngày nay khám phá ra thêm phức thể tu viện Piprahwa-Ganwaria. Cấu trúc lớn nhất sau bảo tháp là Tu Viện Phía Đông có sân và hơn 30 phòng ở bao quanh sân. Phức thể tu viện còn có thêm Tu Viện Phía Nam, Tu Viện Phía Tây và Tu Viện Phía Bắc. Cũng tìm được các gạch che tường và bình, tất cả đều có loại văn tự Kushan ghi: "*cửa các sư tăng của Ca Tỳ La Vệ vĩ đại*".

TILAKOT KAPILAVASTU.

Nepal nhận đây là kinh thành Ca Tỳ La Vệ xưa thuộc dòng Shakya, cũng dựa vào ba yếu tố:

-Địa lý:

Tilaurakot cách Piprahwa 16 miles. Hiện nay là vùng phụ cận của tỉnh Ca Tỳ La Vệ ở Địa phận Ca Tỳ La Vệ thuộc tỉnh Lâm Tỳ Ni ở phía Nam Nepal. Nằm cách 25 km về phía tây bắc Đền Đại Thần Mẫu Maya ở Lumbini. Trong khi Piprahwa ngày nay cách cách Lumbini chừng 9 miles (15 km).

-Lịch sử

Nhà khảo cổ học PC Mukherji năm 1899 cũng nhờ du ký của các cao tăng Trung Hoa mà tìm ra địa điểm này.

-Khảo cổ học

Tại Tilaurakot, nhóm của Mukherji khai quật được một số cấu trúc phế tích của thành quách, khu người ở, như cung điện, đền, đài tưởng niệm, một tu viện, hai bảo tháp cho là liên hệ với vua Tịnh Phạn Suddhodana và hoàng hậu Maya, các điều khắc, hồ, ao, mảnh vỡ gốm, hạt tròn, tiền kim loại.



Cổng phía đông di chỉ khảo cổ học Tilaurakot, nơi được cho là Cung điện của Vua Tịnh Phạn Suddhodanda ở Tilaurakot (nguồn: Wikipedia).



(nguồn: World History Encyclopedia).

Một số đồ khai quật hiện được trưng bày tại Bảo Tàng Viện Kapilavasty gần Tilaurakot.

Nhóm khảo cổ học này cho rằng đây là trung tâm Ca Tỳ La Vệ từ thế kỷ thứ 9 (Trước Dương Lịch) tới thế kỷ thứ 3 (Sau Dương Lịch) thuộc kinh đô tiểu quốc Shakya tức Ca Tỳ La Vệ xưa.

Chính quyền Nepal năm 1996 đã đệ đơn với *dự định* muốn xin cho đây là một Địa Danh Di Sản Thế Giới UNESCO.

Như đã nói ở trên một số các nhà khảo cổ và sử gia vẫn bác bỏ và cho rằng Piprahwa ở Uttar Pradesh Ấn Độ cách Tilaurakot 16 km mới là Ca Tỳ La Vệ xưa.

Mặc dù cho là như vậy nhưng sự khám phá khảo cổ học ở Tilaurakot cũng làm cho sự quyết định cho rằng Piprahwa là Ca Tỳ La Vệ cũng còn lẩn cẩn và có người cho là cần phải xét lại. Sự tranh luận vẫn tiếp tục xem nơi nào đích thực mới là Ca Tỳ La Vệ cũ.

Piprahwa hay Tilaurakot là thành Ca Tỳ La Vệ cũ thật ra cũng không quan trọng nhiều đối với dân thường ngày nay gần như hầu hết theo Ấn giáo nhưng là một vấn đề trọng đại của chính phủ Nepal và Ấn Độ. Lý do chính đây là một nguồn lợi nhuận lớn mang về cho nước nào thực sự có phước tích của Ca Tỳ La Vệ xưa.

Theo riêng tôi thì cả Piprahwa và Tilaurakot có thể đều nằm trong kinh thành Ca Tỳ La Vệ xưa. Cả hai có thể cùng nằm chung trong một vùng quản trị của chính phủ của tiểu quốc Shakya nhưng tôi cho là Piprahwa quan trọng hơn vì những điểm sau đây:

+ Piprahwa cổ hơn vì có bảo tháp xá lợi Phật.

+ Piprahwa có bảo tháp Phật chôn xá lợi và các di vật của Đức Phật là một vùng đất thiêng liêng nhất nằm trong hoàng thành Ca Tỳ La Vệ. Theo phong tục xưa ở nhiều tôn giáo, quốc gia thì những bậc cái thế, giáo chủ, vua chúa, các vị cao tu khi chết thân xác hay tro than thường được chôn trong các tháp, đền đài ở một chỗ thiêng liêng **trong** hoàng cung, sân, vườn đền chùa, nhà thờ... Còn các người tầm thường hay không được tôn vinh, kính trọng khác thường bị đem ra chôn **bên ngoài** (kinh thành, chùa miếu, nhà thờ). Piprahwa với bảo tháp chôn xá lợi Phật phải nằm trong vòng vi kinh thành Ca Tỳ La Vệ xưa.

+ Đất thiêng chôn tro than, xá lợi Phật đáng tôn thờ quan trọng hơn hoàng thành Tilaurakot nơi Thái tử sống thời trẻ. Thái tử đã coi thường hoàng cung nguy nga tráng lệ bỏ đi... Trong khi đó Đức Phật đã quan tâm đến việc phân chia tro than thân xác mình sau khi nhập diệt.

+ Như đã biết Ashoka thường viếng thăm các Phật tích và cho xây bảo tháp hay các trụ Ashoka. Ashoka đã lấy bớt các xá lợi Phật trong tám vùng nguyên thủy đem đi xây các bảo tháp xá lợi khác ở khắp nơi trong đế quốc của mình. Chắc chắn Ashoka không thể bỏ sót kinh thành Ca Tỳ La Vệ. Vì thế bảo tháp Piprahwa dù nếu không phải là bảo tháp chôn một trong tám phần gốc của tro than Đức Phật sau khi nhập diệt mà chỉ là bảo tháp do Ashoka xây sau này thì cũng là bảo tháp đánh dấu kinh thành Ca Tỳ La Vệ của Ashoka.

+ Các nhà khảo cổ học và sử học thừa nhận nhận Piprahwa ở Uttar Pradesh, Ấn Độ thay vì Tilaurakot ở Nepal. Bằng chứng là họ đã từ chối không chấp nhận đòi hỏi của nhà khảo cổ học Mukherjee (có lẽ dựa vào những điểm chính yếu mấu chốt là Xá Lợi Phất với chiếc bình có hàng chữ xác thực và những viên gạch tại ở khu Ganwaria ghi là của tu viện ở Ca Tỳ La Vệ vĩ đại)..

Dĩ nhiên sự khai quật vẫn còn tiếp diễn hiện nay. Có thể trong tương lai tìm ra những bằng chứng mới sẽ xác thực được chắc chắn là Piprahwa hay Tilaurakot là kinh thành Ca Tỳ La Vệ xưa.

Tuy nhiên trong tương lai cho dù Piprahwa không phải là Ca Tỳ La Vệ đi nữa, tôi vẫn chọn đến thăm Piprahwa có bảo tháp chôn xá lợi Phật hơn là thăm kinh thành Ca Tỳ La Vệ nơi Đức Phật ở thời trẻ.

–Đến Thăm Phế Tích Ca Tỳ La Vệ Priprahwa, Ấn Độ.

Chúng tôi đi hành hương Đất Phật phần lớn thăm các phế tích Phật ở Ấn Độ và do hướng dẫn của một công ty du lịch Ấn Độ nên dĩ nhiên được đưa đến thăm Ca Tỳ La Vệ Piprahwa ở phần đất Ấn Độ.



Đường vào (ảnh của tác giả).



Bảng thông tin có bản đồ chỉ dẫn (ảnh của tác giả).



Bản đồ cho thấy có tháp chính Piprahwa và các tu viện.



Bảo tháp Piprahwa (ảnh của tác giả).

Ở đây ngoài bảo tháp Piprahwa chôn xá lợi Đức Phật cũng có một số tu viện.



Một tu viện còn thấy tường của nhiều phòng ở của tu sinh (ảnh của tác giả).



Một phế tích tu viện chỉ còn nền móng gạch (ảnh của tác giả).

Không biết có tu viện nào liên hệ gì với tu viện của ni trưởng dì mẫu của Đức Phật xây tại Ca Tỳ La Vệ không?

.....

Kết Luận

Kinh thành Ca Tỳ La Vệ là nơi Đức Phật sống 29 năm đầu đời trước khi ra đi tìm chân lý và là nơi Ngài trở về thăm lại 12 năm sau khi thành đạo.

Ngày nay hiện có hai nơi nhận là phế tích của Ca Tỳ La Vệ: một là Ca Tỳ La Vệ Piprahwa của Ấn Độ ở bên này biên giới Ấn Độ-Nepal và một là Ca Tỳ La Vệ Tilaurakot của Nepal ở bên kia biên giới Ấn Độ-Nepal. Cả hai chỉ cách nhau 16 km. Có thể cả hai cùng thuộc về kinh thành Ca Tỳ La Vệ xưa.

Tuy nhiên Ca Tỳ La Vệ Piprahwa với bảo tháp xá lợi Phật linh thiêng hơn (có tới hai chục triệu người trên thế giới chiêm bái xá lợi Phật khai quật từ bảo tháp Piprahwa). Nếu có cơ hội nên đến thăm cả hai, còn không thăm Ca Tỳ La Vệ Piprahwa cũng coi như là đủ.

(còn nữa).

Số tới: Vườn Nai Sarnath.

BS Nguyễn Xuân Quang

Nguồn: <https://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com/2023/07/28/hnh-huong-dat-phat-12-kinh-thnh-ca-ty-la-ve-kapilavastu/>

www.vietnamvanhien.org